

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308/2025/HS-PT**

Ngày: 16 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Bùi Quốc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2025/TLHS-PT ngày 03/11/2025, đối với bị cáo Phạm Khương D về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Khương D** - Sinh ngày 28/11/1996, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn F, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 18/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Khương D về hành vi khai thác cát trái phép, bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định, nhưng chưa được xóa tiền sự (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khương D: Luật sư Dương Văn C - Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Số A Ngõ D T, phường P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/02/2025, Phạm Khương D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng, đến ngày 19/02/2025 D đã nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đầu tháng 5/2025, do không có việc làm ổn định, muốn có thêm thu nhập, nên mặc dù không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp, nhưng Phạm Khương D đã nảy sinh ý định khai thác cát trái phép tại khu vực suối thuộc thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đã chuẩn bị bè nổi có gắn máy nổ, máy bơm để khai thác cát. Sau đó, D thuê Nguyễn Đình D1 và Lâm Văn T1 đi khai thác cát trái phép. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/5/2025, D cùng D1, T1 đi ra khu vực suối thuộc địa phận thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk khai thác cát. Lúc này, D phân công D1 điều khiển bè hút cát từ lòng suối lên hố chứa cát, T1 đứng trên bờ cào cát, lọc rác trên sàng, còn D trông coi, quản lý việc khai thác và bán cát. D, D1 và T1 khai thác cát từ ngày 18/5/2025, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, trong lúc D, D1, T1 đang khai thác cát trái phép thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã E kiểm tra, phát hiện lập biên bản vi phạm, với tổng khối lượng cát khai thác trái phép là 26,28m³.

Quá trình điều tra, Phạm Khương D khai nhận trong thời gian từ ngày 18/5/2025 đến ngày 20/5/2025, đã khai thác và bán khoảng 07m³ cát cho một số người dân được số tiền 1.300.000 đồng. Hiện D đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Hiện trường điểm khai thác và bãi tập kết: Điểm khai thác cát trái phép tại đoạn suối thuộc thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk, có vị trí tọa độ XY: E00507536 -N01408528.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 01/KL-BQLDA&KĐXD ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ban quản lý dự án và kiểm định xây dựng - Sở xây dựng tỉnh Đ, kết luận: Mẫu cát trung cầu giám định là Cát thô, đạt yêu cầu theo TCVN 7570-2006.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3472/KL-HĐĐG ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Khối lượng 26,28m³ cát thô, có giá trị 5.782.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Tại Công văn số 2713/SNNMT-ĐCKS ngày 18/6/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, có nội dung: Qua rà soát, khu vực có vị trí tọa độ XY: E00507536-N01408528 tại khu vực suối thuộc thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk, chưa có tổ chức, cá nhân nào được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khương D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khương D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt để thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Khương D số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2025 bị cáo Phạm Khương D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Đình D1 và Lâm Văn T1, đã có hành vi khai thác cát trái phép cùng với Phạm Khương D. Qua xác minh thì D1 và T1 chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 của Bộ luật hình sự và trị giá khoáng sản khai thác dưới 500.000.000 đồng. Do đó, Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình D1 và Lâm Văn T1 bằng hình thức phạt tiền, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Khương D về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nhưng không lấy đó làm bài học mà chỉ một thời gian ngắn sau lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, nên về mức hình phạt chính là 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nặng so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Khương D 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan; đối với bị cáo

Phạm Khương D có kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù bị cáo có đơn xin tạm hoãn phiên tòa, tuy nhiên sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo Phạm Khương D tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản và động cơ vụ lợi cá nhân, nên mặc dù vào ngày 18/02/2025, bị cáo Phạm Khương D đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng (bị cáo đã chấp hành xong tiền phạt nhưng chưa được xóa tiền sự) và bị cáo D không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2025 đến ngày 20/5/2025 tại khu vực Suối thuộc địa phận thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Khương D đã có hành vi khai thác cát trái phép. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, trong lúc bị cáo D đang khai thác cát trái phép thì cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ khối lượng cát khai thác trái phép là 26,28m³ cát thô, có giá trị là 5.782.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Khương D về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Khương D, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nhưng không lấy đó làm bài học mà chỉ một thời gian ngắn sau (từ ngày 18 đến ngày 20/5/2025) lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Xét về mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện; đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia phục vụ trong Q từ tháng 2/2017 đến 29/3/2021, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Phạm Khương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Khương D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phạm Khương D.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khương D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Khương D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Khương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 7;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THAKV 7 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình